

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**NGUYỄN THỊ THU HÀ**

**ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN Ở CÁC TỈNH MIỀN  
NÚI PHÍA BẮC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG  
GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**Chuyên ngành: Hồ Chí Minh học**

**Mã số: 62 31 02 04**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS, TS. Nguyễn Văn Thế**

**HÀ NỘI - 2022**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Công tác dân vận là một trong những nội dung hết sức quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở phân tích rõ vị trí, vai trò, đối tượng, nội dung và lực lượng phụ trách công tác dân vận, Hồ Chí Minh đã đề ra những yêu cầu đối với cán bộ làm công tác dân vận, đặc biệt là những phương pháp có tính nguyên tắc trong quá trình làm công tác dân vận nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này. Hệ thống tư tưởng đó đã vượt qua thời gian, tiếp tục có ý nghĩa chỉ đạo công tác dân vận trong tình hình mới ở nước ta hiện nay.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, Đảng ta luôn xác định đúng vị trí, vai trò quan trọng của nhân dân, của công tác dân vận đối với sự nghiệp cách mạng, coi công tác dân vận là một nội dung quan trọng trong hoạt động của Đảng. Nhận thức và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, Đảng ta đã xây dựng đường lối dân vận đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam. Từ thực tiễn đổi mới và phát triển đất nước, Đảng ta đã khắc sâu bài học “dựa vào dân”; “dân là gốc” làm phương châm để xây dựng sự đồng thuận xã hội, không ngừng củng cố và mở rộng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với dân. Đây cũng là vấn đề căn bản, chủ chốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận.

Công tác dân vận giữ vị trí, tầm quan trọng đặc biệt trong việc ổn định tình hình chính trị - xã hội tại các tỉnh miền núi phía Bắc trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, trước những biến đổi không ngừng của tình hình quốc tế và trong nước, công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc còn có những hạn chế, yếu kém. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận chưa được vận dụng hiệu quả. Ba nút thắt lớn nhất của khu vực là: thể chế, nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng còn chưa được tháo gỡ. Do đó, tăng cường vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận để từng bước nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống dân vận các cấp là nhiệm vụ hết sức cần thiết, để đáp ứng yêu cầu kết hợp giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong giai đoạn hiện nay.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả lựa chọn vấn đề “***Đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay***” làm đề tài nghiên cứu trong Luận án Tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### **2.1. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh phía Bắc, luận án đề xuất giải pháp đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

### **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, khái quát những kết quả đã đạt được và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

- Luận giải một số vấn đề lý luận, thực tiễn và làm rõ hơn nội dung, giá trị cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận.

- Đánh giá đúng thực trạng công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc thông qua khảo sát một số tỉnh Tây Bắc hiện nay, phân tích thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của thành tựu, hạn chế đó.

- Nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết làm cơ sở đề xuất giải pháp đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

**3.1. Đối tượng nghiên cứu:** Công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

- Phạm vi nội dung: Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và thực trạng vận dụng tư tưởng của Người vào công tác dân vận.

- Phạm vi không gian: luận án trực tiếp khảo sát công tác dân vận tại các tỉnh *Lào Cai, Sơn La, Điện Biên*.

- Phạm vi thời gian: từ năm 2016 đến năm 2021. Phương hướng và giải

pháp đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh hướng tới năm 2030.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu**

##### **4.1. Cơ sở lý luận**

Đề tài được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng ta về công tác dân vận.

##### **4.2. Cơ sở thực tiễn**

Thực tiễn công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc từ năm 2016 đến năm 2021 thông qua khảo sát tại tỉnh Lào Cai, Sơn La, Điện Biên; các báo cáo sơ, tổng kết công tác dân vận của các cấp ủy, chính quyền các tỉnh nêu trên.

##### **4.3. Phương pháp nghiên cứu**

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tác giả lựa chọn các phương pháp *chuyên ngành* và *liên ngành* của khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có khoa học chính trị, nhằm thực hiện các nhiệm vụ của luận án. Các phương pháp cụ thể: phương pháp nghiên cứu văn bản; phương pháp phân tích, tổng hợp; phương pháp khái quát hóa, trừu tượng hóa; phương pháp logic, phương pháp lịch sử, kết hợp phương pháp logic với phương pháp lịch sử; phương pháp điều tra xã hội học, phương pháp phỏng vấn sâu ...

Tác giả đã tiến hành khảo sát ở 3 tỉnh, mỗi tỉnh phát ra 500 phiếu. Số phiếu thu về hợp lệ là: (1) Sơn La: 431/500 phiếu. (2) Điện Biên: 429/500 phiếu. (3) Lào Cai: 457/500 phiếu. Tổng cộng: số lượng phiếu điều tra thu về, hợp lệ là 1317/1500 phiếu. Trong luận án, NCS đã phỏng vấn sâu 5 người [Phụ lục].

#### **5. Đóng góp mới về mặt khoa học**

*Một là*, luận án đã xây dựng được một số khái niệm; phân tích hệ thống, toàn diện nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận.

*Hai là*, trên cơ sở thực trạng công tác dân vận nhìn từ tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án đã xác định những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay.

*Ba là*, luận án đề xuất được một số giải pháp tăng cường đổi mới công tác dân vận nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc

hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

### **6.1. Ý nghĩa lý luận**

Luận án làm sáng tỏ hơn, sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và góp phần bổ sung, phát triển cơ sở lý luận của công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

### **6.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể dùng làm tài liệu trong nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Vận dụng kết quả nghiên cứu đó vào thực tiễn công tác dân vận ở các tỉnh miền núi theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời gian tới. Luận án cũng có thể làm tài liệu tham khảo cho công tác nghiên cứu, giảng dạy trong các trường chính trị, Đại học và Cao đẳng ở Việt Nam.

## **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án bao gồm 4 chương, 9 tiết.

**Chương 1**  
**TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**  
**LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

**1.1. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận**

**1.1.1. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đã được các nhà lý luận nghiên cứu đề vận dụng trong thực tiễn. Các công trình nghiên cứu tiêu biểu như: “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận*” [41] của tác giả Võ Nguyên Giáp; “*Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh*” [6]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ*” [23] của Phạm Hồng Chương; “*Phương pháp dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh qua bài báo “Dân vận” - ý nghĩa thực tiễn*” của Nguyễn Thanh Tuyên [115]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận*” của Vũ Ngọc Lân [59]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận của Đảng*” của tác giả Viên Hồng Tiến [94]; “*Dân, dân chủ, dân vận trong tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Bùi Đình Phong [86]; “*Quan niệm về công tác dân vận dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Hoàng Chí Bảo [11]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân*” [84] của Trần Quang Nhiếp; “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận khéo trong công tác dân vận ở Việt Nam hiện nay*” [82] của Nguyễn Thị Phương Nam; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh, một số vấn đề lý luận và thực tiễn*” [126], của Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng; “*Từ Dân vận khéo*” đến làm tốt “*cán bộ vận*” – những chỉ dẫn sâu sắc mang tính thời sự của Chủ tịch Hồ Chí Minh” của Đỗ Xuân Tuất và Nguyễn Phương Anh [114]...

Nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới có các công trình tiêu biểu như: “*Công tác dân vận của Đảng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*” của Ban Dân vận Trung ương [7]; “*Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về dân và dân vận*” của Trần Việt Hoàn [48]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận*” của Đỗ Quang Tuấn [120]; “*Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận hiện nay*” của Nguyễn Tường Tiêm [106]; “*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận*

*Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ mới*” [46] của Trần Hậu; “*Phát huy giá trị văn hóa Khmer vùng đồng bằng sông Cửu Long góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay*” của Huỳnh Thanh Quang [9]; “*Học tập và làm theo tư tưởng dân vận Hồ Chí Minh*” của Đinh Hữu Cường [22]; “*65 năm thực hiện tư tưởng dân vận Hồ Chí Minh*” của Hà Thị Khiết [56]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay*” của Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng [124]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và sự vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới*” [51] của Lê Xuân Huy; “*Vận dụng tư tưởng dân vận của Hồ Chí Minh trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc của lực lượng Công an nhân dân*” [54] của Vũ Đức Khiển - Phạm Duy Hoàng; “*Phát huy các nguồn lực của dân làm lợi cho dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” [3] của Phạm Ngọc Anh; “*Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận khéo trong công tác dân vận ở Việt Nam hiện nay*” của Nguyễn Thị Phương Nam [82]; “*Suy nghĩ việc học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và công tác dân vận trong bối cảnh mới*” của Hà Đức Long [63]; “*Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Nguyễn Phấn Đâu [40]; “*Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh*” của Hoàng Phúc Lâm [58]; “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc” soi sáng công tác dân vận hiện nay*” của Bùi Đình Phong [87]; “*Kiến thức và kỹ năng dành cho cán bộ dân vận cấp cơ sở*” của Lương Trọng Thành – Đỗ Phương Anh – Lê Đình Tư, “*Về công tác vận động quần chúng hiện nay*” của Nguyễn Văn Linh; Sách Bác Hồ - *Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công* của Đông Phương; “*Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới*” của Thao Xuân Sùng...

## **1.2. Đánh giá tình hình nghiên cứu và những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu**

### **1.2.1. Đánh giá tình hình nghiên cứu**

#### **1.2.1.1. Những vấn đề đã được nghiên cứu sâu**

*Thứ nhất*, các công trình nghiên cứu với các góc độ tiếp cận khác nhau đã làm sáng tỏ một số quan điểm cơ bản liên quan đến công tác dân vận nói chung

và công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh. *Thứ hai*, các công trình đã làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác dân vận; đưa ra một số nhận định, đánh giá về giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và công tác dân vận. *Thứ ba*, phần lớn các công trình khẳng định vị trí, vai trò, tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, công tác dân vận trong thực tiễn. *Thứ tư*, các công trình khoa học đã đề cập đến công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới, dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh. *Thứ năm*, các công trình khoa học cũng đã đặt ra vấn đề nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình hiện nay. Những thành tựu nghiên cứu trên đây sẽ là nguồn tư liệu, tài liệu có giá trị để tác giả luận án có thể tham khảo, kế thừa trong quá trình đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

#### *1.2.1.2. Những nội dung chưa được đề cập sâu, cần tiếp tục nghiên cứu*

*Thứ nhất*, chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay. *Thứ hai*, các công trình nghiên cứu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận chủ yếu đánh giá thực trạng công tác dân vận dựa trên những báo cáo, chỉ thị của Đảng (hoặc căn cứ vào điều tra xã hội học nhưng chỉ ở một tỉnh/thành phố nhất định). Tính ứng dụng thực tiễn của các giải pháp chưa cao. *Thứ ba*, chưa có công trình nghiên cứu nào đi sâu phân tích thực trạng công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc trong khi đặc thù của các tỉnh miền núi Tây Bắc đòi hỏi phải có nghiên cứu chuyên sâu. *Thứ tư*, chưa có công trình khoa học tổng kết, đánh giá nội dung, phương thức hoạt động của Ban Dân vận, Ban Dân tộc, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội với các ban, ngành địa phương và lực lượng vũ trang trong công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. *Thứ năm*, giai đoạn 2016-2020, hoạt động thực thi Chương trình phối hợp giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban Cán sự Đảng UBNDT chưa được đánh giá đầy đủ trong các công trình khoa học mà luận án bao quát.

#### *1.2.2. Những vấn đề luận án cần nghiên cứu*

- Hệ thống hóa lý luận tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, công tác dân vận và làm sáng tỏ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong bối



cảnh hiện nay. Luận giải sâu hơn nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, công tác dân vận.

- Làm sâu sắc thêm quan điểm của Đảng ta về công tác dân vận: từ quan điểm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ V của Đảng (1981 - 1986) đến phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” hiện nay.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác dân vận hiện nay ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Trong luận án, NCS tập trung khảo sát các tỉnh Lào Cai, Sơn La, Điện Biên, nhận diện những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác dân vận tại các tỉnh hiện nay, gắn với các đặc điểm về tự nhiên, xã hội của các địa danh trên.

- Đề xuất giải pháp đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm tạo sự đồng thuận, động viên, phát huy vai trò của người dân tham gia tích cực vào quá trình phát triển của các tỉnh, góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **Tiểu kết chương 1**

Trong phạm vi bao quát của NCS, các công trình khoa học đã nghiên cứu và chỉ rõ những vấn đề căn cốt về công tác dân vận của Đảng trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đó là mối quan hệ giữa dân chủ và dân vận; quan điểm, nguyên tắc tiến hành công tác dân vận; trách nhiệm vận động quần chúng của cả hệ thống chính trị; phương pháp vận động quần chúng và những phẩm chất cần có đối với cán bộ dân vận. Các nhà khoa học đã khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận có vai trò to lớn đối với việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân của Đảng, thực hiện thắng lợi mục tiêu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuy nhiên, các nhà khoa học chưa nghiên cứu thấu đáo vấn đề vận dụng hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay. Đây là một khoảng trống lý luận cần được bổ sung. Trên cơ sở thành tựu của các công trình đã nêu, tác giả kế thừa, tiếp thu vào làm sáng tỏ nội dung tư tưởng Hồ

Chí Minh về công tác dân vận vào thực tiễn công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc, đề xuất giải pháp đổi mới công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh là việc làm có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hiện nay.

## **Chương 2**

### **ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH- NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN**

#### **2.1. Một số khái niệm cơ bản**

##### **2.1.1. Khái niệm dân:**

Theo Hồ Chí Minh, *dân là toàn dân, toàn dân tộc Việt Nam bao gồm mọi người thuộc các dân tộc đa số và thiểu số, sống trong nước hay nước ngoài, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, tôn giáo*. Về đại thể “dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta” [71, tr.325]. Dân là tập hợp của ba hạng người: “hạng hăng hái, hạng vừa vừa và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn” [71, tr.330]. Hồ Chí Minh đã nhận định “dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta” [71, tr.325]. Dân là tập hợp của ba hạng người: “hạng hăng hái, hạng vừa vừa và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn” [71, tr.330]. Có thể hiểu: *Dân là khái niệm chỉ những người sống chung trong một lãnh thổ, một quốc gia, chung một cội nguồn, chung đời sống tâm lý gắn liền với đặc trưng dân tộc, với đất nước*.

##### **2.1.2. Khái niệm Dân vận**

Dân vận được cắt nghĩa trong Từ điển Tiếng Việt là: “tuyên truyền, vận động nhân dân” [85, tr.332]. Hồ Chí Minh cho rằng: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho” [72, tr. 232]. Hồ Chí Minh đã xác định: “Việc cứu quốc là việc chung. Ai là người Việt Nam đều phải kề vai gánh vác một phần trách nhiệm: Người có tiền góp tiền, người có của góp của, người có sức góp sức, người có tài năng góp tài năng...” [69, tr. 230]. Như vậy, dân vận là *hoạt động nhằm huy*

*động mọi người dân, huy động mọi lực lượng xã hội tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.*

### **2.1.3. Khái niệm công tác dân vận**

Hồ Chí Minh quan niệm công tác dân vận cũng chính là công tác vận động quần chúng. Công tác dân vận là “Toàn bộ các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân; thu hút, tập hợp các tầng lớp nhân dân; tổ chức, động viên các phong trào cách mạng của nhân dân trong việc thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy và chính quyền địa phương; là quá trình nâng cao ý thức trách nhiệm và quyền lợi, nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước” [119, tr.141]. Như vậy, công tác dân vận là *nhiệm vụ chính trị của các tổ chức Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội cần phải làm tròn trước Đảng và nhân dân nhằm tuyên truyền, giải thích, động viên làm cho đông đảo nhân dân ủng hộ hoặc tự nguyện làm theo những công việc mang lại lợi ích chung cho cộng đồng.*

### **2.1.4. Khái niệm công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận là *hệ thống quan điểm có tính khoa học về vị trí, vai trò; đối tượng; nội dung; lực lượng; phẩm chất năng lực, phương pháp, phong cách của cán bộ làm công tác dân vận, có giá trị lớn trong thực tiễn công tác dân vận của Đảng ta.*

Trên cơ sở luận giải một số khái niệm trên, có thể hiểu: *công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh là công việc của hệ thống chính trị dựa trên các quan điểm của Hồ Chí Minh về công tác dân vận nhằm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân góp, phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.*

## **2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận**

### **2.2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò của công tác dân vận**

2.2.1.1. *Công tác dân vận là cơ sở quyết định trong xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đưa cách mạng đi tới thắng lợi : Hồ Chí Minh*

khẳng định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối” [70, tr. 64]. Hồ Chí Minh cho rằng: “Cán bộ không có đội viên, lãnh tụ không có quần chúng, thì không làm gì được” [73, tr. 76]. Người tổng kết: “Gốc có vững cây mới bền/ Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” [71, tr. 502].

*2.2.1.2. Công tác dân vận củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, tăng cường niềm tin của dân với Đảng :* Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngoài lợi ích của Tổ quốc, của giai cấp, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích nào khác” [78, tr.334]. Đảng “phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn” [73, tr. 270]. Hồ Chí Minh khẳng định: “ Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân” [78, tr. 672].

### ***2.2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đối tượng của công tác dân vận***

Đối tượng của công tác dân vận trong tư tưởng Hồ Chí Minh được xác định là toàn thể quần chúng nhân dân, cùng chung một mục đích đấu tranh vì lợi ích chung của dân tộc, đó là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Theo Hồ Chí Minh, điều kiện để làm cách mạng vô sản trước hết là phải có đảng cách mạng, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi.

### ***2.2.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nội dung công tác dân vận***

*2.2.3.1. Tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân :* Hồ Chí Minh chỉ rõ cán bộ: “Phải là người tuyên truyền. Phải là những người nói cho dân hiểu. Có phao đồn gì, phải giải thích cho dân. Có mệnh lệnh của Chính phủ, phải giải thích cho dân biết rõ tại sao Chính phủ đã ban bố mệnh lệnh đó” [70, tr.170]. Nội dung tuyên truyền, giáo dục cho *dân biết* là thức tỉnh nhân dân, để họ nắm bắt những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ, đến cuộc sống hằng ngày của người dân.

2.2.3.2. *Bàn bạc với dân, tôn trọng ý kiến và kinh nghiệm của dân*: Nội dung quan trọng thứ hai của công tác dân vận, đó là *dân bàn*. Dân có biết thì dân mới bàn và dân chỉ bàn bạc những điều mình biết. Muốn dân bàn, phải có tổ chức, có cơ chế để dân thể hiện quan điểm, ý kiến của mình. Hồ Chí Minh cho rằng: “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng” [71, tr.333]. Vì vậy, cán bộ, đảng viên chú ý “dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng” [71, tr.333], “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm” [81, tr.293], hơn thế nữa “...điều quan trọng nhất là để cho dân nói. Dân biết nhiều việc mà các cấp lãnh đạo không biết. Việc gì cũng bàn với dân; dân sẽ có ý kiến hay” [81, tr.526]. Kinh nghiệm làm việc với dân chúng là: “Học hỏi quần chúng nhưng không theo đuôi quần chúng” [81, tr. 333].

2.2.3.3. *Vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*: Nội dung dân làm chủ yếu thực hiện những đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, kế hoạch của địa phương mang lại lợi ích thiết thực cho quần chúng và làm tròn nghĩa vụ của người dân đối với xã hội. Cán bộ, đảng viên phải biết: “động viên, tổ chức, đoàn kết quần chúng. Lấy sức quần chúng mà vượt qua khó khăn; quần chúng tự giúp quần chúng” [76, tr.309]. Cán bộ, đảng viên tổ chức, tập hợp quần chúng với mục đích là: “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân” [71, tr.81].

2.2.3.4. *Dân kiểm tra việc thực thi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đời sống*: Dân kiểm tra là một nội dung về quyền dân chủ của nhân dân. Hồ Chí Minh đã phân tích: “ban kiểm tra là đúng, nhưng ban kiểm tra phải dựa vào quần chúng mà tiến hành công tác” [81, tr. 681]. Trao cho dân quyền kiểm tra là thể hiện lòng tin và sự tôn trọng đối với dân, giải quyết những vấn đề được phát hiện qua việc dân kiểm tra.

## **2.2.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng làm công tác dân vận**

2.2.4.1. *Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là lực lượng lãnh đạo, vừa phụ trách công tác dân vận*: Công tác quần chúng trước hết là của Đảng.

2.2.4.2. *Chính quyền Nhà nước phụ trách công tác dân vận*: Chính quyền nhà nước phải là một lực lượng làm tốt công tác dân vận. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v.) *đều phải phụ trách dân vận*” [72, tr. 233].

2.2.4.3. *MTTQ và các đoàn thể nhân dân*: vận động quần chúng bao gồm các giai cấp, các tầng lớp trong xã hội tham gia vào các tổ chức của mình. Hồ Chí Minh nói: “Nước ta là một nước dân chủ. Mọi công việc đều vì lợi ích của dân mà làm. Khắp nơi có đoàn thể nhân dân, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận, Công đoàn, Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, v.v.. Những đoàn thể ấy là tổ chức của dân, phấn đấu cho dân, bênh vực quyền của dân, liên lạc mật thiết nhân dân với Chính phủ” [72, tr. 397].

### **2.2.5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về yêu cầu đối với cán bộ làm công tác dân vận**

2.2.5.1. *Phẩm chất của người làm công tác dân vận*: Một là, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân; Hai là, phải yêu thương con người, sống có tình nghĩa. Ba là, phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Bốn là, phải có tinh thần quốc tế trong sáng: “*Bốn phương vô sản đều là anh em*” [78, tr.670]. Phải thực sự gần gũi với nhân dân, chan hòa với nhân dân để hiểu dân từ đó liên hệ mật thiết với nhân dân, phải có uy tín với dân. Người cán bộ dân vận không chỉ nắm đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng mà còn cần được trang bị khoa học, nghệ thuật của công tác vận động quần chúng.

2.2.5.2. *Phương pháp, phong cách làm công tác dân vận*: Hồ Chí Minh yêu cầu “*Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc.*” [72, tr.222-223]. Đây chính là phương pháp dân vận khéo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã dạy chúng ta: Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công. *Dân vận khéo* là phải sát dân, phù hợp với đặc điểm, lợi ích của từng đối tượng, từng con người.

## **2.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và sự cần thiết phải đổi mới công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh hiện nay**

### **2.3.1. Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận**

*2.3.1.1. Giá trị lý luận:* Một là, tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác dân vận trở thành *ương lĩnh dân vận* của Đảng ta, thể hiện sinh động trong đường lối lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng về công tác dân vận. Đó là “vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho” [72, tr.232]. Hai là, góp phần làm phong phú, sâu sắc thêm lý luận chính trị của Đảng ta. Ba là, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận có giá trị nhân văn sâu sắc, thể hiện rất rõ ở nhận thức “chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước” [67, tr.511]. Đây cũng là những nguyên lý cơ bản của nghiệp vụ dân vận đến nay đến nay còn nguyên tính thời sự và giá trị.

*2.3.1.2. Giá trị thực tiễn:* Một là, tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận, tấm gương làm dân vận mẫu mực của Người đã được Đảng ta thấm nhuần và thực hiện, giúp công tác dân vận của Đảng được triển khai hiệu quả trong thực tiễn nhờ luôn đổi mới nội dung, phương thức dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hai là, tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đã được vận dụng sáng tạo và hiệu quả trong hoạt động thực tiễn. Ba là, kết quả vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đã thay đổi chất lượng cuộc sống của nhân dân. Theo đó, đạo đức và lối sống văn hóa lành mạnh được khơi dậy; nhận thức của nhân dân về quyền làm chủ ngày càng cao, nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ văn hóa của nhân dân cũng ngày càng nâng cao.

### **2.3.2. Sự cần thiết phải đổi mới công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay**

*2.3.2.1. Đổi mới là quy luật tất yếu, khách quan :* Công tác dân vận là một hoạt động xã hội đòi hỏi phải thường xuyên đổi mới, đây là một yêu cầu tất yếu khách quan, đáp ứng mục tiêu đặt ra khi bối cảnh xã hội nhiều thay đổi. *Nội dung đổi mới công tác dân vận* theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay bao gồm (1) đổi mới có kế thừa giá trị các phương pháp, hình thức vận động

truyền thống; (2) sáng tạo ra các phương pháp, hình thức vận động mới, phù hợp với nội dung và đối tượng của công tác dân vận trong xã hội hiện nay.

*2.3.2.3. Sự thay đổi nhanh chóng của môi trường xã hội:* Đổi mới công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay còn xuất phát từ biến đổi mạnh mẽ của môi trường xã hội, từ đòi hỏi ngày càng cao của chính người dân trong thời đại công nghệ thông tin phát triển mạnh mẽ, từ yêu cầu của thời kỳ cách mạng mới. Chính đặc điểm và nhu cầu của đối tượng là động lực quá trình đổi mới.

*2.3.2.3. Quan điểm của Đảng về công tác dân vận:* Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã được Đại hội XIII bổ sung thêm thành tố “dân giám sát, dân thụ hưởng”, theo đó, phương châm thực hiện dân chủ ở cơ sở là: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đây là một điểm mới trong Nghị quyết Đảng lần này, thể hiện nền dân chủ xã hội ngày càng được mở rộng, đi vào nền nếp trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN với quan điểm xuyên suốt: dân là gốc. Công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc không thể không đổi mới.

*2.3.2.4. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng công tác dân vận thời gian qua:* Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hiện nay trong công tác dân vận tại các tỉnh miền núi phía Bắc vẫn còn một số tồn tại. Một số cấp ủy đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành chưa thật sự hiểu rõ, hiểu hết về công tác dân vận; công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hiệu quả chưa cao; chưa chú trọng việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình “Dân vận khéo”... Thực trạng đó đặt công tác dân vận trước yêu cầu phải đổi mới.

## **Tiểu kết chương 2**

NCS đã xây dựng khung lý luận về dân vận và công tác dân vận; nội dung và giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận; sự cần thiết phải đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước chuyển mình trong xu thế hội nhập quốc tế. Sau hơn 35 năm đất nước đổi mới, điều kiện kinh tế- xã hội của các tỉnh miền núi phía Bắc đã có bước chuyển tích cực trên một số mặt, song đây vẫn là vùng nghèo nhất nước ta. Vì vậy, nghiên cứu tìm giải pháp phù hợp để phát triển vùng



này là yêu cầu bức thiết, trong đó đổi mới công tác dân vận là giải pháp tối ưu, trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận một cách sáng tạo, khoa học.

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC DÂN VẬN Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **3.1. Các nhân tố tác động đến công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay**

Các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay rất rộng, bao gồm vùng Đông Bắc và Tây Bắc. Trong phạm vi nghiên cứu của luận án, NCS giới hạn đối tượng nghiên cứu trực tiếp là vùng Tây Bắc.

#### **3.1.1. Đặc trưng vùng Tây Bắc**

*3.1.1.1. Lịch sử vùng Tây Bắc:* Tây Bắc có nhiều sự thay đổi trong lịch sử. Ngày nay, nói đến Tây Bắc là nói đến 6 tỉnh Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, với diện tích trên 5,64 triệu ha với 4,5 triệu dân.

*3.1.1.2. Đặc điểm tự nhiên, xã hội của vùng Tây Bắc:* Vùng Tây Bắc có tài nguyên thiên nhiên đa dạng, có khả năng đa dạng hóa cơ cấu kinh tế, với thế mạnh về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản. Đây cũng là vùng có tài nguyên thiên nhiên đa dạng và phong phú; có nhiều di sản văn hóa đặc sắc, nhất là của đồng bào các dân tộc thiểu số. Sự phát triển của vùng sẽ đảm bảo về an ninh môi trường sinh thái, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước và quốc phòng, an ninh của nước ta. Tuy nhiên, những thách thức mà các tỉnh Tây Bắc cần phải giải quyết cũng không hề nhỏ, đó là cải thiện đời sống của nhân dân, phát triển cơ sở hạ tầng, nước sạch, đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo...

*3.1.1.3. Đặc điểm tâm lý, lối sống của các dân tộc:* Tây Bắc hiện nay là địa bàn sinh sống của 30 dân tộc anh em. Các dân tộc Tây Bắc đã sáng tạo ra nền văn hoá dân gian đa dạng phong phú đậm đà bản sắc dân tộc, với những truyện thơ nổi tiếng, các làn điệu hát then, hát lượn, hát cọi, hát ru, hát đồng dao, nhảy sạp, chơi đàn tính, hát ví. Các dân tộc ở Tây Bắc có các nghi lễ đặc sắc, các trò chơi dân gian phong phú. Then là loại hình nghệ thuật vừa mang tính tôn giáo, vừa là

yếu tố nghệ thuật truyền thống đặc sắc, đã trở thành di sản văn hóa thế giới năm 2019. Xoè là đặc sản nghệ thuật múa Thái và trở thành biểu tượng của văn hoá Tây Bắc, được vinh danh là di sản văn hóa thế giới năm 2021.

**3.1.2. Khái quát các tỉnh Tây Bắc trong phạm vi nghiên cứu:** Tỉnh Sơn La; Tỉnh Điện Biên; Tỉnh Lào Cai.

## **3.2. Thực trạng công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh**

### **3.2.1. Lực lượng làm công tác dân vận**

Lực lượng làm công tác dân vận trước hết là các cơ quan Đảng, cấp ủy và tổ chức Đảng. Thứ hai, là chính quyền các cấp, từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, thành phố, xã, phường, thôn bản. Đội ngũ cán bộ tại các đơn vị hành chính này là lực lượng làm công tác dân vận. Thứ ba, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên....chính là lực lượng trực tiếp làm công tác dân vận. Các tỉnh miền núi Tây Bắc còn có đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận là con em các dân tộc tại địa phương.

### **3.2.2. Thực trạng nội dung công tác dân vận**

**3.2.2.1. Tuyên truyền, giáo dục để dân biết:** Đảng ủy và các cấp chính quyền các tỉnh Tây Bắc đã vận dụng, cụ thể hóa chủ trương thành những hướng dẫn, quy định cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận tại tỉnh mình, ban hành “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh” làm cơ sở để các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các đảng đoàn, ban cán sự đảng và các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện, ban hành quy chế thực hiện công tác dân vận của địa phương, đơn vị; phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận theo quy định.

**3.2.2.2. Chủ động trao đổi với dân, tạo mọi điều kiện để dân bàn:** Để thực hiện nội dung *dân bàn* trong công tác dân vận, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các tỉnh Tây Bắc đã tích cực tổ chức thực hiện công tác dân vận trong thực tiễn, trao đổi, tạo mọi điều kiện để dân tham gia bàn bạc về nội dung quan điểm, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

*3.2.2.3. Vận động nhân dân tham gia vào hoạt động xã hội, để dân làm:* Các tỉnh Tây Bắc đã đẩy mạnh phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*, xây dựng văn hóa, văn minh trong tiệc cưới, việc tang. Các tổ chức khuyến nông cũng được đẩy mạnh để chính nhân dân thực thi việc đưa tri thức khoa học vào thực tiễn cuộc sống, tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng cuộc sống. Các tỉnh Tây Bắc chú trọng tới thực hiện các chính sách phát triển kinh tế, điển hình là việc thực hiện mô hình *Hội Nghệ nhân dân gian* nhằm quy tụ những nghệ nhân, những người có uy tín trong cộng đồng tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

*3.2.2.4. Tăng cường tính công khai, minh bạch để đảm bảo dân kiểm tra:* Vấn đề đảm bảo dân kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận luôn được các cấp ủy, chính quyền quan tâm, thực hiện thường xuyên tại các tỉnh Tây Bắc. Hàng năm, các cấp ủy chỉ đạo thực hiện tổ chức kiểm tra, giám sát chuyên đề hoặc lồng ghép với các cuộc kiểm tra toàn diện của cấp ủy đối với công tác dân vận, chú trọng kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp.

### ***3.2.3. Thực trạng phương pháp, hình thức tiến hành công tác dân vận***

*3.2.3.1. Thực hiện phương pháp dân vận sáng tạo, phù hợp:* Một là, phương pháp, hình thức công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc được triển khai theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Hai là, phương pháp công tác dân vận được triển khai đúng, kịp thời. Ba là, cán bộ làm công tác dân vận tại các tỉnh Tây Bắc đã tích cực vận động nhân dân chấp hành, đồng hành cùng cấp ủy, chính quyền.

*3.2.3.2. Thực hiện các hình thức tập hợp nhân dân phong phú, đa dạng, phù hợp đặc trưng văn hóa vùng Tây Bắc:* Một là, công tác dân vận đã học theo cách nói, cách viết của Hồ Chí Minh, hình thức mộc mạc, dễ hiểu, gần gũi. Hai là, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực tổ chức thực hiện công tác dân vận trong thực tiễn với các hình thức sinh động, hấp dẫn. Nhiều điển hình “*Dân vận khéo*” đã được ghi nhận và biểu dương.

*3.2.3.3. Tiến hành dân vận bằng hình ảnh, trách nhiệm Bộ đội Cụ Hồ:* Thực hiện quy chế phối hợp hoạt động công tác dân vận, lực lượng vũ trang Quân khu

2 phối hợp với các cấp, các ngành của các tỉnh Tây Bắc đã tổ chức tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật cho dân;....

### **3.3. Đánh giá thực trạng công tác dân vận và nguyên nhân**

#### **3.3.1. Thành tựu và nguyên nhân**

*3.3.1.1. Thành tựu của công tác dân vận:* Một là, cấp ủy Đảng và chính quyền các tỉnh Tây Bắc đã nỗ lực làm tốt công tác vận động quần chúng tham gia các hoạt động xây dựng và bảo vệ quê hương, bảo vệ Đảng và Nhà nước. Nội dung công tác dân vận được xác định cụ thể, bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Hai là, nhờ tích cực tuyên truyền và vận động nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động xã hội, để *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra* nên công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc đã đạt được kết quả tích cực. Ba là, đời sống nhân dân các dân tộc vùng Tây Bắc ngày càng được cải thiện, các nhu cầu cơ bản của cuộc sống được giải quyết. Bốn là, phong cách dân vận Hồ Chí Minh đã tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của Đảng, Nhà nước, MTTQ các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Năm là, niềm tin của dân vào Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố.

#### *3.3.1.2. Nguyên nhân của thành tựu*

*Một là,* công tác dân vận các tỉnh Tây Bắc nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền. *Hai là,* chất lượng đội ngũ cán bộ từng bước nâng lên và chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quy định. *Ba là,* hiệu quả từ việc triển khai, thực hiện phương pháp, phong cách dân vận Hồ Chí Minh trong thực tiễn. *Bốn là,* ban Dân vận, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò nòng cốt, chủ động, tích cực, bám sát cơ sở để tham mưu cho cấp ủy, phối hợp chặt chẽ với chính quyền trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận. *Năm là,* công tác dân vận ở các tỉnh Tây Bắc nhận được sự ủng hộ tích cực từ cộng đồng dân cư.

#### **3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân**

*3.3.2.1. Hạn chế:* Một là, việc ban hành các văn bản, chỉ thị, nghị quyết, chương trình về công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn chưa đồng bộ tại các tỉnh trong vùng. *Quy trình, phương pháp* tiến hành dân vận từ cấp ủy đến

cơ sở có phần thiếu chặt chẽ, tác động tích cực của các phong trào thi đua yêu nước chưa đồng đều tại các làng, bản, nhất là đối với địa bàn biên giới của Sơn La, Điện Biên, Lào Cai. *Hai là*, việc triển khai học tập quán triệt các Chỉ thị, nghị quyết, chính sách có liên quan đến công tác dân vận của các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị còn chậm. *Ba là*, công tác dân vận chính quyền có những hạn chế, nhất là trong công tác cải cách thủ tục hành chính. *Bốn là*, nội dung, phương pháp công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn thiếu chủ động, linh hoạt. Thực hiện mô hình *Dân vận khéo* tại các địa phương, đơn vị còn có những điểm bất cập. *Năm là*, công tác nắm bắt và dự báo tình hình của MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp có lúc còn chưa kịp thời.

3.3.2.2. *Nguyên nhân của hạn chế: Một là*, nhiều vấn đề mới, phức tạp phát sinh từ thực tiễn chưa được lý giải và xử lý kịp thời. *Hai là*, nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận và Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị chưa đồng đều. *Ba là*, mối quan hệ giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ, cán bộ với nhân dân có nơi chưa chặt chẽ. *Bốn là*, công tác dân vận chính quyền có những lúc, những nơi chưa hiệu quả. *Năm là*, vai trò giám sát, phản biện xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy đủ.

### **Tiểu kết chương 3**

Luận án đã phân tích thành tựu và hạn chế trong công tác dân vận tại vùng Tây Bắc thông qua khảo sát thực trạng công tác dân vận tại các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lào Cai. Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội ở các tỉnh Tây Bắc đã nhận thức đúng, tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận. Tư tưởng, phương pháp, phong cách dân vận Hồ Chí Minh đã thấm thấu vào nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền và xã hội, được vận dụng sáng tạo và phù hợp với đặc thù văn hóa Tây Bắc. Tuy nhiên, công tác dân vận tại khu vực này vẫn còn một số hạn chế. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận có lúc, có nơi chưa hiệu quả. Đó là hệ quả của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Thực trạng đó đặt ra những yêu cầu đổi mới từ nhận thức đến tổ chức thực hiện, sáng tạo trong nội dung và hình thức vận động quần chúng

theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Dân vận bắt nguồn từ đạo đức là triết lý phát triển xã hội sâu xa của Hồ Chí Minh, chính là đề tạo thế và lực cho sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Tây Bắc hiện nay.

## **Chương 4**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở CÁC TỈNH MIỀN NÚI PHÍA BẮC TRONG THỜI GIAN TỚI**

#### **4.1. Những vấn đề đặt ra trong công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh vùng núi phía Bắc**

4.1.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới công tác dân vận với thực tiễn nhiều bất ổn tại các tỉnh miền núi phía Bắc do những tác động khách quan, làm suy giảm niềm tin của dân vào Đảng

4.1.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới công tác dân vận với thực trạng nhiều khó khăn về kinh tế- xã hội của các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay

4.1.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới công tác dân vận với thực trạng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tại các tỉnh miền núi phía Bắc còn hạn chế

4.1.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới công tác dân vận cần tăng cường các nguồn lực trong khi kinh phí và nguồn nhân lực của các tỉnh miền núi phía Bắc chưa đáp ứng

4.1.5. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh với chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị chưa đáp ứng, môi trường văn hóa xã hội chưa đảm bảo

#### **4.2. Giải pháp đổi mới công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở các tỉnh miền núi phía Bắc thời gian tới**

4.2.1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, đảng ủy các cấp đối với công tác dân vận, từng bước hoàn thiện thể chế công tác dân vận để thực hiện quan điểm dân là gốc

4.2.2. Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận chính quyền tại các địa phương

4.2.2.1. Đổi mới nội dung công tác dân vận chính quyền

4.2.2.2. Đổi mới phương thức công tác dân vận chính quyền

4.2.3. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội

4.2.4. Đổi mới công tác cán bộ, nâng cao phẩm chất, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận

4.2.5. Đổi mới mô hình “Dân vận khéo”, xây dựng môi trường văn hóa – xã hội thuận lợi cho công tác dân vận, phù hợp với địa bàn cơ sở

4.2.6. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, dự báo về công tác dân vận

#### **Tiểu kết chương 4**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận để đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận tại các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay là yêu cầu trọng tâm, hướng tới xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực sự vì dân. Thống nhất nhận thức và hành động của chủ thể trong thực hành dân vận là chìa khóa giải quyết những nút thắt, mở đường cho sự phát triển của khu vực này. Đó cũng là nội dung của chương 4 mà luận án đã giải quyết.

Luận án đã xác định 5 mâu thuẫn là rào cản đổi mới công tác dân vận tại các tỉnh miền núi phía Bắc. Để giải quyết các mâu thuẫn đó, luận án đề xuất 6 pháp cần được chú trọng. Việc quán triệt và thực hiện đồng bộ những giải pháp trên sẽ tạo ra bước ngoặt đột phá chiến lược; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng và nhà nước đã đề ra về công tác dân vận trong tình hình mới tại các tỉnh miền núi phía Bắc.

## KẾT LUẬN

Luận án nghiên cứu về *Đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*. Sau quá trình triển khai để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, NCS rút ra những vấn đề sau:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận có vai trò, vị trí cực kỳ to lớn đối với việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân của Đảng nói riêng, với việc thực hiện thắng lợi mục tiêu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nói chung. Giá trị và ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đã trở thành kim chỉ nam, dẫn đường cho công tác dân vận của Đảng. Việc nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và vận dụng tư tưởng đó vào đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc có ý nghĩa cấp thiết cả trên phương diện lý luận và thực tiễn.

2. Công tác dân vận là một trong những nội dung hết sức quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở phân tích rõ vị trí, vai trò, đối tượng, nội dung và lực lượng phụ trách công tác dân vận, Hồ Chí Minh đã đề ra những yêu cầu đối với cán bộ làm công tác dân vận, đặc biệt là những phương pháp có tính nguyên tắc trong quá trình làm công tác dân vận nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận để xây dựng quan điểm chỉ đạo, tiến hành đổi mới, nâng cao chất lượng dân vận là yêu cầu trọng tâm, hướng tới xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, thực sự vì dân. Những thành tựu và hạn chế trong công tác dân vận tại thời gian qua đang đặt ra yêu cầu cấp bách đối với công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay.

3. Trên cơ sở khái quát những yếu tố tự nhiên, đặc điểm kinh tế-xã hội, tình hình an ninh - quốc phòng đã tác động tới công tác dân vận tại các tỉnh miền núi phía Bắc, bao gồm cả những tiềm năng, lợi thế xen lẫn thách thức đối với khu vực trong bối cảnh mới. Luận án đã phân tích thành tựu và hạn chế trong công tác dân vận tại khu vực này. Kết quả nghiên cứu khẳng định, trong thời gian từ 2016 đến nay, các cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội ở các tỉnh



miền núi phía Bắc đã nhận thức và tổ chức thực hiện tốt công tác dân vận và đã đạt được hiệu quả thực tế đáng ghi nhận. Tuy nhiên, công tác dân vận tại khu vực còn một số khuyết điểm, yếu kém. Thực trạng đó đặt ra những yêu cầu đổi mới từ nhận thức đến tổ chức thực hiện, sáng tạo trong nội dung và hình thức vận động quần chúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo; chú trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị nhằm đảm bảo phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

4. Nâng cao chất lượng công tác dân vận ở đây là vấn đề cấp thiết nhằm huy động tối đa của dân, tài dân, sức dân để làm lợi cho dân, tạo ra sức bật phát triển. Theo đó, các giải pháp mà luận án đề xuất cần được vận dụng linh hoạt, thực hiện đồng bộ, để nâng cao hiệu quả công tác dân vận theo phương châm: *dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng* như nội dung Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XIII. Mục đích cuối cùng là xây dựng “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người; sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai; một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân” [111, tr. 7, 8] như lời Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. Đây cũng chính là mục tiêu, là con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhân dân ta đã lựa chọn và phấn đấu thực hiện.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC  
CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Thu Hà- Trần Thị Thu Hồng (2019), “Giá trị nhân văn trong tư tưởng dân vận Hồ Chí Minh”, Tạp chí *Dạy và Học ngày nay*”, kỳ 1, tr50-52.
2. Nguyễn Việt Hùng- Nguyễn Thị Thu Hà( 2020), “Nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng trong giữ vững an ninh, bảo vệ Tổ quốc”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* (1) ,tr90-94.
3. Nguyễn Thị Thu Hà (2021): Force for mass mobilization in Ho Chi Minh’s ideology, *Research public journals* (vol 9, issue 3), pp 1-5.
4. Nguyễn Thị Thu Hà (2021): Guiding perspective on reforming mass mobilization work in the northern mountainous provinces of Vietnam today according to Ho Chi Minh’s ideology, *Research public journals* (vol 9, issue 3), pp 311-316.



